

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 20/05/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đắc Hoan và ông Nguyễn Duy Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trần Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh T T H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2016/TL-HSST ngày 24 tháng 11 năm 2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 28/02/2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu H, sinh ngày 13/02/1994 tại T T H; nơi ĐKNKTT: 21 Nguyễn Gia T, phường Phú H, thành phố H, tỉnh T T H; nơi ở: 2/73 Nguyễn Chí Th, phường Phú H, thành phố H, tỉnh T Th H; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: lớp 11/12; con ông: Trần Văn Ng, sinh năm 1960, con bà: Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1966; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2010, bị Công an phường Phú H, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi gây mất trật tự trong khu dân cư (QĐ số 32154-QĐ/XPVPHC). Ngày 07/12/2010, bị Công an phường Phú H, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi gây mất trật tự trong khu dân cư (QĐ số 32156-QĐ/XPVPHC). Ngày 04/01/2011, bị UBND thành phố Hra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 3 - Đà Nẵng với thời hạn 24 tháng (QĐ số 02/QĐ-CTUB), chấp hành xong ngày 04/9/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2015. Ngày 16/6/2015 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T Th H ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh cho đến ngày 27/9/2016 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 22/3/2017, bị cáo tiếp tục chữa bệnh theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 429/2017/HSST-QĐ ngày 23/02/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh T T H.

Ngày 27/02/2020, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh T T H ra Quyết định số 531/2020/QĐ-TA đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2020 cho đến nay; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hữu H:* Ông Trần Văn Ngvà bà Trần Thị Ngọc H (đều là bố mẹ bị cáo); nơi ĐKNKTT: 21 Nguyễn Gia T, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Th Th H; nơi ở: 2/73 Nguyễn Chí Th, phường Phú H, thành phố H, tỉnh T T H; đều có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu Hòa:* Ông Bảo Cường, Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T T H; địa chỉ: Số 11 Trần Cao Vân, thành phố Huế; có mặt.

* *Bị hại:* Ông Anthony Gerald K, sinh năm 1948, quốc tịch Anh; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:* Bà Tôn Nữ N Ý, sinh năm 1972; nơi cư trú: 02 kiệt 66 Lê Lợi, phường Phú Hội, thành phố Huế; có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Ông Mai T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Phòng 206, khu A, khu định cư xã Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; nơi cư trú: 17 kiệt 30 Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế; vắng mặt.

- Ông Lê Á, sinh năm 1963; nơi cư trú: 4/25/35 Ngự Bình, phường An Cựu, thành phố Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/4/2015, Trần Hữu H đi bộ từ nhà đến chợ Đông B, thành phố H mua 01 con dao dài 34 cm, cán bằng gỗ, với mục đích đi tìm sơ hở của người đi đường để chiếm đoạt tài sản. Sau đó, Trần Hữu H đi bộ qua đường Lê L, thành phố H. Đến khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước quầy hàng 45 Lê Lợi, H nhìn thấy ông Anthony Gerald K (quốc tịch Anh) đang đạp xe đạp hiệu Martin màu đen (ông Anthony Gerald K mượn của bà Tôn Nữ N Ý) theo hướng Đạp Đ – cầu Tràng T, H liền bỏ dép bên lề đường rồi chạy băng qua đường, chặn xe lại dùng dao chém 01 nhát vào cẳng tay trái của ông Anthony Gerald K thì ông Anthony Gerald K buông xe ra, H lập tức lấy chiếc xe đạp và điều khiển bỏ chạy. Trên đường đi, Hòa vớt con dao lại trên đường Đới C, thành phố H và đưa chiếc xe đạp về cất giấu tại trường Cao đẳng du lịch H trên đường Trần Quang Kh, thành phố Huế. Sau đó, H bỏ trốn vào kiệt đường Trần Quang Kh thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Tại Bản kết luận số 930/KL-STC ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh T T H kết luận: Giá trị còn lại của xe đạp nhãn hiệu Martin, tại thời điểm tháng 4/2015 là 350.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115-15/TgT ngày 07/04/2015 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh T T H xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Anthony Gerald Klà 01% (Một phần trăm).

Tại Bản kết luận Giám định pháp y tâm thần số 495/KLGĐTC ngày 15/9/2016 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung – Bộ Y tế kết luận:

“Tại thời điểm hiện tại:

a. Về mặt y học: Tâm thần phân liệt thể đơn thuần, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.64)

Bệnh kèm theo: Động kinh di chứng sau chấn thương sọ não (G40).

Đề nghị điều trị liên tục.

b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Đối tượng tham gia tố tụng được, nhưng yêu cầu phải có người giám hộ theo qui định của pháp luật”.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y tâm thần số 364/KLGĐTC ngày 14/5/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung – Bộ Y tế kết luận:

“Tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về mặt y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn, có thuyên giảm.

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Về vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao, loại dao có lưỡi làm bằng kim loại cán gỗ mũi bằng, chiều dài: 34 cm, chiều dài cán dao: 14 cm, lưỡi dao có ký hiệu QH; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen, cỡ 40, trên phần quai dép có chữ BITIS.

Quá trình điều tra, Trần Hữu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, kết quả giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được một cách khách quan trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 15/QĐ/KSĐT ngày 24/11/2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T T H truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T T H có quan điểm: Về việc bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại và người làm chứng: Bị cáo, bị hại, người làm chứng Nguyễn Thị S đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra với sự chứng kiến của luật sư và đại diện hợp pháp của bị cáo. Bị cáo đã có giám định pháp y, kết luận:

1. Tại thời điểm gây án: "...Về mặt pháp luật: giảm khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dẫn đến giảm năng lực hành vi.

2. Tại thời điểm hiện tại: "... b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cần được điều trị ngoại trú liên tục. Đối tượng tham gia tố tụng được, nhưng yêu cầu phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật".

Tại phiên tòa hôm nay, có mặt người bào chữa cũng như người đại diện hợp pháp cho bị cáo nên việc vắng mặt bị cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015.

Về tội danh và hình phạt: Có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội cướp tài sản. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện nay bị cáo đang điều trị bệnh ngoại trú, bị giảm khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự 1999; các điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hữu Hòa 04 năm 04 tháng 29 ngày tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh là 04 năm 04 tháng 29 ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật trong vụ án.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu H có quan điểm: Tại cơ quan điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trước khi phạm tội bị cáo có chuẩn bị hung khí là có chủ đích. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản" như cáo trạng đã truy tố và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên bị cáo có nhược điểm tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại. Để tạo điều kiện cho bị cáo điều trị dứt điểm bệnh tật, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời gian đã bị tạm giam và bắt buộc chữa bệnh.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hữu H: Ông Trần Văn Ng và bà Trần Thị Ngọc H đều nhất trí như ý kiến của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về việc bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bị hại và người làm chứng vắng mặt:

Bị cáo Trần Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Trần Hữu H đã được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nhiều lần, vụ án đã kéo dài trên 5 năm, bị cáo đã có 04 lần trung cầu giám định và có kết luận giám định pháp y như sau:

1. Tại thời điểm gây án: Về mặt pháp luật: Giảm khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dẫn đến giảm năng lực hành vi.

2. Tại thời điểm hiện tại: b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cần được điều trị ngoại trú liên tục. Đối tượng tham gia tố tụng được, nhưng yêu cầu phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Tòa án triệu tập bị cáo Trần Hữu H đến phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 16/01/2017, khi có Kết luận giám định pháp y, về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đối tượng tham gia tố tụng được nhưng yêu cầu phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn nhập viện điều trị nên Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và phải tạm đình chỉ vụ án. Sau khi điều trị theo quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, bị cáo có giám định pháp y kết luận: Tại thời điểm hiện tại, về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cần được điều trị ngoại trú liên tục. Đối tượng tham gia tố tụng được, nhưng yêu cầu phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật. Lần xét xử này bị cáo Trần Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án có đại diện hợp pháp của bị cáo và bị cáo đã ký nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa.

Tuy nhiên, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng Nguyễn Thị S: Vụ án đã kéo dài trên 05 năm; quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng này đã có lời khai đầy đủ nên Tòa án căn cứ lời khai của họ để giải quyết vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hành vi của bị cáo Trần Hữu H thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực (ngày 01/01/2018) và vụ án được điều

tra, khởi tố theo Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tội “Cướp tài sản” là có lợi hơn cho bị cáo so với hình phạt tội “Cướp tài sản” của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện hợp pháp của bị cáo và luật sư bào chữa đồng ý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tội “Cướp tài sản” để xét xử.

[4] Về tội danh, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát công bố cáo trạng về hành vi của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bản tự khai và biên bản hỏi cung bị can. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, kết quả giám định, nên có đủ căn cứ để kết luận:

Với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, vào khoảng gần 08 giờ 45 phút ngày 03/4/2015, tại trước quầy hàng số 45 đường Lê L, thành phố H, Trần Hữu H đã có hành vi dùng dao chém vào cẳng tay ông Anthony Gerald. K (quốc tịch Anh) làm cho ông Anthony Gerald K hoảng sợ, tê liệt ý chí, để chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp hiệu Martin, màu đen có giá trị 350.000 đồng.

Tại thời điểm bị cáo có hành vi dùng dao tấn công bị hại để cướp xe đạp thì bị cáo bị tâm thần phân liệt. Tuy nhiên, kết luận giám định pháp y tâm thần, xác định:

Tại thời điểm gây án: Về mặt pháp luật: Giảm khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dẫn đến giảm năng lực hành vi.

Tại thời điểm hiện tại: Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đối tượng tham gia tố tụng được, nhưng yêu cầu phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật, cần được điều trị ngoại trú liên tục.

Do đó, tại thời điểm bị cáo dùng dao tấn công bị hại để cướp xe đạp là có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trên của bị cáo Trần Hữu H đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố là có căn cứ.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng: Hành vi dùng dao tấn công trực tiếp xâm hại tài sản, ảnh

hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người khác là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 04 năm 04 tháng 29 ngày tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 03/4/2015 đến ngày 16/6/2015) là 02 tháng 13 ngày ; thời gian bắt buộc chữa bệnh lần 1 và lần 2 (từ ngày 16/6/2015 đến ngày 27/9/2016) là 01 năm 03 tháng 11 ngày; thời gian bắt buộc chữa bệnh lần 3 (từ ngày 22/3/2017 đến ngày 27/02/2020) là 02 năm 11 tháng 05 ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra, bị hại là ông Anthony Gerald K không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe đạp hiệu Martin, màu đen có giá trị 350.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tôn Nữ N Ý. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ý không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao, loại dao có lưỡi làm bằng kim loại cán gỗ mũi bằng, chiều dài: 34 cm, chiều dài cán dao: 14 cm, lưỡi dao có ký hiệu QH; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen, cỡ 40, trên phần quai dép có chữ BITIS.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị tiêu hủy nên cần thu tiêu hủy các vật chứng này.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hữu Hòa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự

năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt:

Bị cáo Trần Hữu H 04 năm 04 tháng 29 ngày tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh là 04 năm 04 tháng 29 ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, loại dao có lưỡi làm bằng kim loại cán gỗ mũi bằng, chiều dài: 34 cm, chiều dài cán dao: 14 cm, lưỡi dao có ký hiệu QH; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen, cỡ 40, trên phần quai dép có chữ BITIS.

(Vật chứng nêu trên có theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-KSĐT ngày 24/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T T H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2016 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh T T H và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu H phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo; bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA, Tòa HS, HCTP, P.KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tôn Anh Dũng